

Số: /QĐ-VP Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đặc thù bị bãi bỏ lĩnh vực  
Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm  
quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa

### CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 357/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 3 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính đặc thù bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh

mục kèm theo)<sup>1</sup>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thế Anh**

---

<sup>1</sup> Tra cứu nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công quốc gia, tại địa chỉ:  
<http://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP; KINH TẾ HỢP TÁC  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HÓA**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày tháng 3 năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

Bãi bỏ 08 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, Lâm nghiệp, Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Dân tộc và Tôn giáo/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

<b>TT</b>	<b>Mã hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC</b>
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</b>		
1	3.000232	Hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, xây dựng thương hiệu; chi phí thiết kế, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa cho các sản phẩm OCOP	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;</li><li>- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li><li>- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số</li></ul>

			01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực: Nông nghiệp</b>		
1	1.010849	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô	<p>- Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;</p> <p>- Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa</p>
2	1.010851	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu	
3	1.010852	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	
4	1.010848	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh	
5	1.010854	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi	
6	1.010855	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả	
7	3.000234	Hỗ trợ kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thuê quyền sử dụng đất để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao hoặc theo hướng công nghệ cao	